

Kế vị tông đồ

từ Thánh Tađêô (Addai), một trong Bảy Mươi môn đệ, cho đến ngày nay

trong dòng kế vị

Đức Giám mục*

Garland F. Byers, Jr., J.D., D.D.‡

Giám mục cho muôn dân, theo sứ mạng tông đồ

1. Thánh Tađêô (Addai), một trong Bảy Mươi môn đệ CO

được Chúa Kitô sai đi trong số Bảy Mươi môn đệ khoảng năm 30 sau Công nguyên (Lu-ca 10:1)

Dòng kế vị tông đồ này trải dài từ Tông đồ Tađêô (Addai), khoảng năm 30 sau Công nguyên, cho đến ngày nay, tức là 1.996 năm tính đến năm 2026.

Dòng kế vị từ Thánh Tađêô (Addai) đến Shimun XVIII Rubil, Giáo chủ-Thượng phụ Phương Đông, theo danh sách các giáo chủ-thượng phụ do Giáo hội Assyria Phương Đông lưu giữ: chính là danh sách mà Giáo hội Phương Đông dựa vào để truy nguyên sự kế vị tông đồ của chính mình đến Thánh Tađêô (Addai) và Thánh Tôma Tông đồ.

Thánh Tađêô (Addai) được các Giáo hội Đông phương tôn kính là một tông đồ trong Bảy Mươi môn đệ: bởi Giáo hội Chính Thống, là Giáo hội mừng lễ kính ngài vào ngày 21 tháng 8 và kể ngài trong số Bảy Mươi Tông đồ được tôn kính chung vào ngày 4 tháng 1; và bởi Giáo hội Assyria Phương Đông, Giáo hội Công giáo Can-đê và Giáo hội Chính Thống Syria, là các Giáo hội tôn kính ngài như vị tông đồ của Edessa. Sử gia Eusêbiô, khoảng năm 325 sau Công nguyên, đã ghi lại rằng Thánh Tôma đã sai đến Edessa "Tađêô, một tông đồ, một trong Bảy Mươi môn đệ."

Việc tấn phong vào chức vụ giám mục đã được trao truyền từ vị này sang vị kế tiếp, qua các Giáo hội được nêu tên dưới đây.

Một số giám mục trong dòng kế vị này cũng được tôn kính là thánh. Các dấu hiệu bên cạnh tên các ngài chỉ liên quan đến sự thánh thiện của đời sống. Các dấu hiệu ấy không liên quan gì đến

tính hữu hiệu của bất cứ cuộc tấn phong nào: mỗi giám mục được liệt kê đều giữ vị trí của mình trong dòng kế vị như nhau, dù có được tôn kính là thánh hay không.

Th. Thánh: người được một Giáo hội công khai tôn kính là đã sống một đời thánh thiện anh hùng và nay đang ở cùng Đức Chúa Trời, và được Giáo hội ấy ghi nhớ trong lịch phụng vụ của mình. Trong Giáo hội sơ khai, các thánh được công nhận qua sự tung hô của các tín hữu và các giám mục của họ; về sau, qua việc tuyên thánh chính thức trong Giáo hội Công giáo Rôma và việc tôn vinh hiển thánh trong Giáo hội Chính Thống.

Cp. Chân phước: trong Giáo hội Công giáo Rôma, người đã được phong chân phước, là bước chính thức đi trước việc tuyên thánh.

C Được Giáo hội Công giáo Rôma tôn kính là thánh hoặc chân phước.

CO Được cả Giáo hội Công giáo Rôma lẫn Giáo hội Chính Thống tôn kính là thánh.

Màu đỏ Tử đạo: người đã hiến mạng sống vì đức tin.

Các Giáo hội không phải lúc nào cũng nhất trí về việc ai là thánh. Một Giáo hội có thể tôn kính một người mà Giáo hội khác không tôn kính, và các dấu hiệu cho biết Giáo hội nào tôn kính mỗi vị.

Seleucia-Ctesiphon

Giáo hội Phương Đông, do Thánh Tađêô (Addai), một trong Bảy Mươi môn đệ, người được Thánh Tôma sai đến Edessa, cùng các môn đệ của ngài là Thánh Aggai và Thánh Mari sáng lập. Các giáo chủ-thượng phụ Phương Đông, có tòa tại Seleucia-Ctesiphon và về sau tại Baghdad, từ Thánh Aggai đến Shemon VII Ishoyahb.

2. Aggai ..... khoảng năm 66
3. Th. Mari [C] ..... khoảng năm 81
4. Abris ..... khoảng năm 121
5. Abraham I ..... khoảng năm 159
6. Yaqob I ..... khoảng năm 190
7. Ahadabui ..... khoảng năm 204
8. Shahlufa ..... khoảng năm 220
9. Papa bar Aggai ..... khoảng năm 280
10. Th. Shemon bar Sabbae [CO] *Tử đạo* 329
11. Th. Shahdost [CO] *Tử đạo* 341
12. Th. Barba'shmin [CO] *Tử đạo* 343
13. Tomarsa 363
14. Qayyoma 377
15. Isaac 399
16. Ahha 410
17. Yahballaha I 415
18. Maana 420
19. Farbokht 421
20. Dadisho 421
21. Babowai 457
22. Acacius 485
23. Babai 497
24. Shila 503
25. Elisha 524
26. Paul 539
27. Aba I 540
28. Joseph 552
29. Ezekiel 570
30. Ishoyahb I 582

31. Sabrisho I 596
32. Gregory 605
33. Ishoyahb II 628
34. Maremmeh 646
35. Ishoyahb III 649
36. Giwargis I 661
37. Yohannan I 680
38. Hnanisho I 686
39. Sliba-zkha 714
40. Pethion 731
41. Aba II 741
42. Yaqob II 754
43. Hnanisho II 775
44. Timothy I 780
45. Isho bar Nun 823
46. Giwargis II 828
47. Sabrisho II 831
48. Abraham II 837
49. Theodosius 853
50. Sargis 860
51. Enosh 877
52. Yohannan II 884
53. Yohannan III 893
54. Yohannan IV 900
55. Abraham III 906
56. Emmanuel I 937
57. Israel 961
58. Abdisho I 963
59. Mari II 987
60. Yohannan V 1000
61. Yohannan VI 1012
62. Ishoyahb IV 1020
63. Eliya I 1028
64. Yohannan VII 1049
65. Sabrisho III 1064
66. Abdisho II 1074
67. Makkikha I 1092
68. Eliya II 1111
69. Bar Sawma 1134
70. Abdisho III 1139
71. Ishoyahb V 1149
72. Eliya III 1176
73. Yahballaha II 1190
74. Sabrisho IV 1222
75. Sabrisho V 1226
76. Makkikha II 1257
77. Denha I 1265
78. Yahballaha III 1281
79. Timothy II 1318
80. Denha II 1336
81. Shemon II ..... khoảng năm 1385
82. Eliya IV ..... khoảng năm 1405
83. Shemon III ..... khoảng năm 1425
84. Shemon IV ..... khoảng năm 1437
85. Shemon V 1497
86. Eliya V 1502
87. Shemon VI 1504
88. Shemon VII Ishoyahb 1539

Dòng kế vị Shimun

Từ năm 1553, các giáo chủ-thượng phụ thuộc dòng Shimun, những vị mà Giáo hội Phương Đông coi là những người kế vị Thánh Addai và Thánh Mari, đến Shimun XVIII Rubil.

89. Shimun VIII Yohannan Sulaqa 1553
90. Abdisho IV Maron 1555
91. Yahballaha IV 1577
92. Shimun IX Dinkha 1580
93. Shimun X Eliya 1600

94. Shimun XI Eshuyow 1638
95. Shimun XII Yoalaha 1656
96. Shimun XIII Dinkha 1662
97. Shimun XIV Shlemon 1700
98. Shimun XV Maqdassi Mikhail 1740
99. Shimun XVI Yohannan 1780
100. Shimun XVII Abraham 1820
101. Shimun XVIII Rubil 1861

Ấn Độ

Từ Mar Abdisho, được Thượng phụ Shimun XVIII tấn phong làm Tổng giám mục đô thành Ấn Độ năm 1862, mỗi giám mục được tấn phong bởi vị có tên trước mình.

102. Anthony Thondanatt (Mar Abdisho) ... 1862
103. Luis Mariano Soares (Mar Basilius) 1899

Anh

Từ Mar Jacobus, được tấn phong năm 1902 làm Giám mục Mercia, mỗi giám mục được tấn phong bởi vị có tên trước mình.

104. Ulric Vernon Herford (Mar Jacobus) ... 1902
105. William Stanley McBean Knight (Mar Paulus) ... 1925
106. Hedley Coward Bartlett 1931
107. Hugh George de Willmott Newman (Mar Georgius) ... 1945
108. Richard Kenneth Hurgon 1946

Thụy Điển và Hoa Kỳ

Từ Bertil Persson, người Thụy Điển, cho đến vị giám mục đã mang dòng kế vị này đến ngày nay.

109. Nils Bertil Alexander Persson 1985
110. Samuel Guido, Jr. 2004

111.

Garland F. Byers, Jr.

2013

Dòng kế vị chung với Giáo chủ-Thượng phụ Phương Đông

Giáo chủ-Thượng phụ của Giáo hội Assyria Phương Đông hiện nay, Mar Awa III, và Đức Giám mục Byers cùng chung dòng kế vị các giáo chủ-thượng phụ Phương Đông, theo danh sách mà Giáo hội ấy lưu giữ, từ Thánh Tađêô (Addai) cho đến Mar Shimun XVIII Rubil (Giáo chủ-Thượng phụ 1861–1903), vị đã tấn phong Mar Abdisho (Anthony Thondanatt) năm 1862, trong dòng kế vị của Đức Giám mục Byers.

Bí tích Truyền Chức Thánh

Lễ phong chức
Ngày 17 tháng 8 năm 2008, qua việc đặt tay, tại St. Paul's Lutheran Orthodox Chapel, Palmerton, Pennsylvania.

Tấn phong giám mục
Ngày 20 tháng 4 năm 2013, qua việc đặt tay trong cử hành Bí tích Thánh Thể, tại St. Paul's Lutheran Orthodox Chapel, hôm ấy nhóm họp tại American Legion Post 16, Slatington, Pennsylvania.

Vị chủ phong
Đức Tổng Giám mục Samuel Guido, Jr.

Các vị phụ phong
Giám mục Bradley A. Varvil
Giám mục Michael Byus
Giám mục James Thompson
Các chứng thư phong chức và tấn phong giám mục, cùng với hình ảnh lễ tấn phong, được trình bày trên trang Về Đức Giám mục.

Phục vụ

Được tấn phong giám mục ngày 20 tháng 4 năm 2013, trong Lutheran Orthodox Church, Inc., nơi về sau ngài đã phục vụ với tư cách Tổng Giám mục Giáo phận Western North Carolina. Đức Giám mục Byers không còn liên kết với tổ chức ấy.

Tiến sĩ Thần học (*honoris causa*), do Lutheran Orthodox Church, Inc. trao tặng ngày 20 tháng 4 năm 2013.



Mọi câu Kinh Thánh tiếng Việt trên trang này được trích từ bản *Kinh Thánh* 1934 (bản dịch của William Cadman và các cộng sự), thuộc phạm vi công cộng. Văn bản: ebible.org/vie1934. Chỉ trích dẫn từng đoạn; dấu chấm lửng (...) chỉ phần lược bỏ. Chỉ sửa vài chữ bị lỗi mã hóa trong bản điện tử ấy (chẳng hạn "Aáy" thành "Ấy", "k"" thành "kỳ"); riêng Ma-thi-ơ 6:10, bị lỗi không đọc được trong bản ấy, được lấy từ một bản sao khác của cùng bản Kinh Thánh 1934.

Ảnh thánh của Thánh Tađêô, tông đồ của Edessa, tranh sáp nóng trên ván gỗ, thế kỷ X, từ bộ tranh bộ ba của vua Abgar, Đan viện Thánh Catarina, núi Sinai. Hình ảnh lấy từ Wikimedia Commons, public domain; đã cắt xén và đổi kích thước so với bản gốc.